

QUYẾT ĐỊNH

**phê duyệt danh sách công chức đủ điều kiện dự thi nâng ngạch;
viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc
và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2024**

- Căn cứ Nghị định 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định “về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức”;

- Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định “về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức”; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, ngày 07/12/2023 của Chính phủ “sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức”;

- Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ “ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức”;

- Căn cứ Công văn số 6306-CV/BTCTW, ngày 19/3/2024 của Ban Tổ chức Trung ương “về đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức năm 2024”;

- Căn cứ Thông báo kết luận số 698-TB/TU, ngày 02/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về phê duyệt hồ sơ đủ điều kiện thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2024”;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh sách công chức đủ điều kiện thi nâng ngạch; viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Quảng Trị năm 2024, như sau:

- Về dự thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính: Đủ điều kiện dự thi 22 người (có danh sách kèm theo). Về tỷ lệ cạnh tranh khi trúng tuyển: 10% trong tổng số cán bộ, công chức tham gia dự thi và cạnh tranh thêm vị trí việc làm

đối với với các địa phương, cơ quan, đơn vị có 01 vị trí việc làm cùng nhóm, song có 02 người đăng ký dự thi.

- Về dự xét thăng hạng: Đủ điều kiện dự xét thăng hạng phóng viên lên phóng viên chính: 03 người (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo đến địa phương, cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện dự thi nâng ngạch; xét thăng hạng để tham gia kỳ thi nâng ngạch, xét thăng hạng năm 2024 theo đúng kế hoạch.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Hội đồng thi nâng ngạch; Hội đồng xét thăng hạng; các cơ quan liên quan và thí sinh đủ điều kiện dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Mu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Cổng thông tin điện tử đảng bộ tỉnh QT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Đăng Quang



DANH SÁCH

cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2024
(ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-TU, ngày 04/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

T T	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính dân tộc		Chức vụ đơn vị	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Có đề án, công trình	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu			VTVL CVC	Ghi chú
			Nam	Nữ			CV và tương đương	Chuyên viên				CM	LLCT	QLNN		
A. DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH																
I. Ban Tổ chức Tỉnh ủy																
1.	Nguyễn Công Tuấn	23/11/1984	Kinh		Phó Chánh văn phòng	01.003		10 năm	Miễn	Miễn	Có	- Cử nhân Luật - Cử nhân Tiếng anh - Ths QTKD	Trung cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện
2.	Đoàn Thị Mai Duyên	23/01/1974		Kinh	Chuyên viên Phòng Tổ chức Đảng, đảng viên	01.003 4,65 01/12/2021		12 năm 8 tháng	Không	Tiếng anh	Có	- Cử nhân Kinh tế - Cử nhân Luật	Trung cấp LLCT - Hành chính	CVC	CVC	Đủ điều kiện
3.	Lê Thị Mỹ Hiền	03/12/1985		Kinh	Chuyên viên Văn phòng	01.003 3,66 01/01/2022	13 năm 8 tháng	2 năm 8 tháng	Không	Tiếng anh	Có	Cử nhân Kế toán Kiểm toán	Trung cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện
II. Văn phòng Tỉnh ủy																
4.	Đặng Khắc Thịnh	13/01/1973	Kinh		Phó trưởng Phòng Quản trị	01.003 4,65 08/3/2023		9 năm 6 tháng	Không	Tiếng anh	Có	Cử nhân QTKD	Trung cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện

T T	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính dân tộc		Chức vụ đơn vị	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Có đề án, công trình	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu			VTVL CVC	Ghi chú
			Nam	Nữ			CV và tương đương	Chuyên viên				CM	LLCT	QLNN		
III. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh																
5.	Trần Thị Hằng	09/3/1984		Kinh	Chuyên viên Ban Dân chủ - Pháp luật	01.003 3,66 01/6/2022		11 năm 9 tháng	Không	Tiếng anh	Có	-Thạc sĩ Luật kinh tế -Cử nhân Luật	Trung cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện (Cạnh tranh)
6.	Nguyễn Phong	01/6/1983		Kinh	Chuyên viên Ban Tổ chức - Tuyên giáo	01.003 4,32 01/3/2024	17 năm 10 tháng	3 năm 10 tháng	Miễn	Miễn	Có	-Thạc sĩ Công nghệ thông tin -Cử nhân Tiếng anh -Cử nhân Luật	Trung cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện (Cạnh tranh)
IV. Hội Nông dân tỉnh																
7.	Võ Thị Hồng Nhạn	26/5/1987		Kinh	Chuyên viên Ban Xây dựng Hội	01.003 3,33 18/6/2022		10 năm 8 tháng	Không	Tiếng anh	Có	Cử nhân Công tác xã hội	Trung cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện
V. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh																
8.	Lê Thị Thùy Dung	11/10/1985		Kinh	Chuyên viên Ban Kinh tế - Gia đình, xã hội	01.003 3,33 18/6/2021		10 năm 5 tháng	Không	Tiếng anh	Có	Cử nhân tâm lý giáo dục	Trung cấp LLCT - Hành chính	CVC	CVC	Đủ điều kiện (Cạnh tranh)

T T	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính dân tộc		Chức vụ đơn vị	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Có đề án, công trình	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu			VTVL CVC	Ghi chú
			Nam	Nữ			CV và tương đương	Chuyên viên				CM	LLCT	QLNN		
9.	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/11/1989		Kinh	Chuyên viên Ban Xây dựng tổ chức Hội	01.003 3,33 18/10/2022		11 năm 8 tháng	Không	Tiếng anh	Có	- Cử nhân Việt Nam học- Văn hóa Du lịch - Cử nhân Luật	Trung cấp LLCT - Hành chính	CVC	CVC	Đủ điều kiện (Cạnh tranh)

VI. Liên đoàn Lao động tỉnh

10.	Võ Văn Lập	20/10/1967	Kinh		Chủ tịch LĐLĐ huyện Hải Lăng	01.003 4,98 (9%) 01/9/2024		19 năm 9 tháng	Không	Tiếng anh	Có	Cử nhân Luật	Cử nhân	CVC	CVC	Đủ điều kiện
11.	Trương Thị Tổ Uyên	07/10/1977		Kinh	Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Đakrông	01.003 4,98 01/04/2023		15 năm 2 tháng	Miễn (Có CC tiếng Bru - Vân Kiều)	Miễn	Có	Cử nhân Luật	Trung cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện
12.	Ngô Trung Sơn	10/12/1980	Kinh		Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Hướng Hóa	01.003 3,66 01/01/2022		13 năm 9 tháng	Không	Tiếng anh	Có	-Cử nhân Triết học -Cử nhân Luật	Cao cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện

VII. Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh

13.	Cao Tất Phương	08/6/1982	Kinh		ĐUV, Chánh Văn phòng	01.003 4,32 01/10/2021	12 năm 4 tháng	12 năm 4 tháng	Không	Tiếng anh	Có	Cử nhân Tin học	Cao cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện
-----	----------------	-----------	------	--	----------------------	------------------------------	----------------	----------------	-------	-----------	----	-----------------	---------	-----	-----	---------------------

T T	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính dân tộc		Chức vụ đơn vị	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Có đề án, công trình	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu			VTVL CVC	Ghi chú
			Nam	Nữ			CV và tương đương	Chuyên viên				CM	LLCT	QLNN		
VIII. Huyện ủy Vĩnh Linh																
14.	Dương Thị Vân Anh	8/11/1985		Kinh	Phó Chánh Văn phòng huyện ủy	01.003 3,66 01/8/2022	9 năm 2 tháng	7 năm 3 tháng	Miễn	Tiếng anh	Có	- Cử nhân Luật - Cử nhân văn hóa - Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Trung cấp LLCT - Hành chính	CVC	CVC	Đủ điều kiện
15.	Đinh Thị Thu Hằng	14/5/1982		Kinh	Phó Trưởng Ban Tổ chức huyện ủy	01.003 3,33 18/12/2021		10 năm 9 tháng	Không	Tiếng anh	Có	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	Trung cấp LLCT - Hành chính	CVC	CVC	Đủ điều kiện
IX. Huyện ủy Đakrông																
16.	Nguyễn Hữu Ninh	17/10/1984	Kinh		HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy	01.003 3,99 02/7/2023		11 năm 4 tháng	Miễn (Có CC tiếng Bru - Vân Kiều)	Miễn	Có	- Cử nhân lịch sử -Thạc sĩ Lịch sử	Cao cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện
17.	Hoàng Y Lê Va	21/9/1980		Kinh	HUV, Phó Trưởng Ban Tổ chức	01.003 3,99 01/01/2023		16 năm 9 tháng	Không	Tiếng anh	Có	Cử nhân Ngữ văn	Cao cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện

T T	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính dân tộc		Chức vụ đơn vị	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Có đề án, công trình	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu			VTVL CVC	Ghi chú
			Nam	Nữ			CV và tương đương	Chuyên viên				CM	LLCT	QLNN		
X. Huyện ủy Cam Lộ																
18.	Bùi Thị Thủy	10/01/1988		Kinh	Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy	01.003 3,33 18/6/2022		10 năm 9 tháng	Không	Tiếng anh	Có	Cử nhân Giáo dục Chính trị	Trung cấp LLCT - Hành chính	CVC	CVC	Đủ điều kiện
XIV. Huyện ủy Hải Lăng																
19.	Trần Tiến Đạt	19/3/1982	Kinh		Phó Chánh Văn phòng huyện ủy	01.003 3,33 18/6/2021		10 năm 6 tháng	Không	Tiếng anh	Có	Thạc sĩ Triết học Cử nhân triết học	Cao cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện
20.	Trần Hữu Bắc	12/12/1984	Kinh		HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy	01.003 3,33 02/7/2021		10 năm 8 tháng	Không	Tiếng anh	Có	Cử nhân Luật	Cao cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện
XV. Huyện ủy Gio Linh																
21.	Trần Văn Toàn	05/09/1967	Kinh		Phó Chủ tịch Hội Nông dân	01.003 4,98 01/01/2024	16 năm 3 tháng	15 năm	Không	Tiếng anh	Có	Cử nhân Nông học	Trung cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện

T T	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính dân tộc		Chức vụ đơn vị	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Có đề án, công trình	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu			VTVL CVC	Ghi chú
			Nam	Nữ			CV và tương đương	Chuyên viên				CM	LLCT	QLNN		
XVI. Huyện ủy Hướng Hóa																
22.	Hồ Văn Trọn	23/6/1981	Kinh		Phó chánh Văn phòng Huyện ủy	01.003; 3,33 15/9/2022		9 năm 6 tháng	Có (chứng chỉ Bru - Vân Kiều	Miễn	Có	Cử nhân Kinh tế	Cao cấp	CVC	CVC	Đủ điều kiện

Ghi chú: Danh sách này gồm có **22** người.

DANH SÁCH
Viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng năm 2024
(ban hành kèm theo Quyết định số 1461 QĐ/TU, ngày 04 /4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị công tác	Mức lương hiện hưởng		Thời gian bắt đầu giữ ngạch	Văn bằng, chứng chỉ yêu cầu của ngạch xét thăng hạng			Đề tài, Đề án	Chức danh xét thăng hạng	Ghi chú
					Mã ngạch hiện giữ	Hệ số lương		CM	LLCT	QLNN			
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Vũ Huy Nam	18/02/1976	Trưởng phòng báo Điện tử	Báo Quảng Trị	17144	4,65	18/6/2013 (10 năm 9 tháng)	Cử nhân khoa học ngữ văn	Cao cấp	CVC	3 tác phẩm báo chí đoạt giải	Phóng viên chính	Đủ điều kiện
2	Trương Quang Hiệp	01/5/1988	Phó Trưởng phòng Bạn đọc – Công tác xã hội	Báo Quảng Trị	17144	3,33	01/8/2012 (11 năm 7 tháng)	Cử nhân báo chí	Trung cấp	CVC	Có nhiều tác phẩm báo chí đoạt giải	Phóng viên chính	Đủ điều kiện
3	Nguyễn Minh Tuấn	19/5/1976	Phó Trưởng phòng báo Điện tử	Báo Quảng Trị	17144	3,66	01/9/2014 (9 năm 6 tháng)	Cử nhân ngữ văn	Trung cấp	CVC	Giải báo chí toàn quốc, Hội Nhà báo Việt Nam	Phóng viên chính	Đủ điều kiện